

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2022

V/v tranh chấp về HN & GD- ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng

Ông Nguyễn Phú Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 250/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Bạch Tùng K, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 33, Quốc lộ 30, phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Trần Tấn L, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà 33, Quốc lộ 30, phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị K có mặt tại phiên tòa, anh L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Bạch Tùng K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh L kết hôn năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Cao Lãnh theo giấy chứng nhận kết hôn số 125 ngày 18/11/2002.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan

điểm trong cuộc sống. Chị K nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay, chị Nguyễn Bạch Tùng K yêu cầu được ly hôn với anh Trần Tấn L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Tấn L, sinh ngày 01/9/2003 và Trần Tấn P, sinh ngày 06/4/2016. Hiện con chung tên Trần Tấn P, sinh ngày 06/4/2016 đang sống với chị K. Khi ly hôn, chị K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Tấn P, sinh ngày 06/4/2016, chị K không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung tên Trần Tấn L, sinh ngày 01/9/2003, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Trần Tấn L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản ý kiến về việc chị K yêu cầu ly hôn với anh L nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị K và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh L có địa chỉ tại phường M, thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị K và anh L được xác lập năm 2002, hôn nhân của chị K và anh L là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Cao Lãnh vào ngày 18/11/2002 nên quan hệ hôn nhân của chị K và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa chị K và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị K nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh về việc xin ly hôn đối với anh L vào tháng 6 năm 2022 nhưng do anh L muốn hàn gắn tình cảm nên chị K đã rút đơn xin ly hôn với anh L nhằm tạo cơ hội cho vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng sau khi rút đơn ly hôn thì anh L vẫn

không thay đổi và mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng hơn. Do đó, chị K tiếp tục nộp đơn xin ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K đối với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Tấn L, sinh ngày 01/9/2003 và Trần Tấn P, sinh ngày 06/4/2016. Hiện con chung tên Trần Tấn P, sinh ngày 06/4/2016 đang sống với chị K. Khi ly hôn, chị Khoa yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Tấn P, sinh ngày 06/4/2016, chị K không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu P cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với con chung tên Trần Tấn L, sinh ngày 01/9/2003, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị K trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ: Chị K trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét về nợ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bạch Tùng K. Chị Nguyễn Bạch Tùng K được ly hôn với anh Trần Tấn L.

- *Về con chung:* Giao cháu Trần Tấn P, sinh ngày 06/4/2016 cho chị Nguyễn Bạch Tùng K nuôi dưỡng, anh Trần Tấn L không cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Bạch Tùng K không yêu cầu (Hiện nay cháu P đang sống với chị K).

Đối với con chung tên Trần Tấn L, sinh ngày 01/9/2003, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Bạch Tùng K trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung.

- *Về nợ*: Chị Nguyễn Bạch Tùng K trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét về nợ.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Bạch Tùng K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Bạch Tùng K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011375 ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Nguyễn Bạch Tùng K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Tấn L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- UBND xã M, TPCL;
- (Số 125/2002
125 ngày 18/11/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ